

NGHỊ QUYẾT

**Về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện chính sách xã hội cho người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người lang thang, xin ăn;
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ hằng tháng cho người lang thang, xin ăn

- a) Điều kiện: Người lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng trong tỉnh là trẻ em (dưới 16 tuổi), người khuyết tật, người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên)

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số : 6607
Ngày : 21. 12. 17.
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Riêng đối tượng lang thang, xin ăn là trẻ em khi đủ 16 tuổi thì dừng hưởng chính sách này.

b) Mức hỗ trợ: 270.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ cho người lang thang, xin ăn trong thời gian tìm kiếm việc làm

a) Điều kiện: Người lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng trong tỉnh có đủ năng lực hành vi, trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động và hoàn thành khóa học nghề theo danh mục ngành nghề quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo đối với từng nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Mức hỗ trợ: Mỗi tháng bằng mức lương cơ sở hiện hành; thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng.

3. Hỗ trợ cho người có công phát hiện, thông báo kịp thời về người lang thang, xin ăn để đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

a) Điều kiện: Người không phải thành viên Tổ công tác có công phát hiện, theo dõi để thông báo kịp thời, chính xác về vị trí, số người lang thang, xin ăn cho Tổ công tác tiếp cận, làm thủ tục đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

b) Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/lượt khi người lang thang, xin ăn được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Dự kiến kinh phí thực hiện 54 triệu đồng/năm. Trong đó: hỗ trợ xã hội hằng tháng cho đối tượng lang thang, xin ăn khoảng 32 triệu đồng/năm; hỗ trợ cho đối tượng lang thang, xin ăn trong thời gian tìm kiếm việc làm khoảng 18 triệu đồng/năm; hỗ trợ người có công phát hiện, thông báo khoảng 04 triệu đồng/năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách huyện, thành phố đảm bảo theo phân cấp và các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Khuyến khích huy động nguồn vốn khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BVHXXH (1). tqth 180.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân